

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

***Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Thanh tra Cục Đường bộ Việt Nam***

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Đường bộ Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra Cục Đường bộ) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam.

Thanh tra Cục Đường bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam (sau đây gọi là Cục trưởng) và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và hoạt động nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra Cục Đường bộ có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Cục Đường bộ Việt Nam khi Chánh Thanh tra Cục thừa lệnh Cục trưởng ký văn bản.

Thanh tra Cục Đường bộ có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Viet Nam Road Administration Inspectorate, viết tắt là ROAI.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Cục Đường bộ

1. Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thanh tra đường bộ theo phân công của Cục trưởng.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập về:

a) Tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình đường bộ do Bộ Giao thông vận tải trực tiếp quản lý theo phân cấp; tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải đường bộ theo phân công của Bộ Giao thông vận tải.

b) Trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật về tổ chức quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ; trách nhiệm đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên các tuyến đường bộ đang khai thác do Bộ Giao thông vận tải trực tiếp quản lý;

c) Tiêu chuẩn, quy trình kiểm định của cơ sở kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải đường bộ;

d) Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ;

đ) Đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

e) Hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo phân cấp quản lý.

4. Phát hiện, lập biên bản, có biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của

pháp luật.

5. Kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ; kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

6. Giúp Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đường bộ cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải (hoặc Sở Giao thông công chính).

7. Giúp Cục trưởng tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với Thanh tra Cục khác thuộc Bộ Giao thông vận tải, thanh tra các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra về các lĩnh vực liên quan đến giao thông vận tải đường bộ; với cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam.

10. Quản lý biên chế, tài sản, kinh phí hoạt động của Thanh tra Cục theo quy định.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của pháp luật và Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Cục

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam; trực tiếp quản lý, điều hành cơ quan Thanh tra Cục Đường bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định này và các quy định khác của pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.